

Số: /BC-UBND

Đắk Hà, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tình hình hoạt động khoa học và công nghệ, công tác triển khai ứng dụng các đề tài, dự án khoa học trên địa bàn huyện

Thực hiện Kế hoạch số 13/KH-ĐGS, ngày 21/8/2020 của Hội đồng nhân dân huyện về việc giám sát chuyên đề của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân huyện về tình hình hoạt động khoa học và công nghệ, công tác triển khai ứng dụng các đề tài, dự án khoa học trên địa bàn huyện. Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VÀ THAM MƯU TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành, tham mưu, hướng dẫn triển khai thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ, công tác triển khai ứng dụng các đề tài, dự án khoa học công nghệ trên địa bàn từ năm 2016 đến tháng 6 năm 2020

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các văn bản thực hiện ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống, cụ thể như sau:

- Kế hoạch số 132/KH-UBND, ngày 03/11/2016 về Kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn huyện.

- Kế hoạch số 139/KH-UBND, ngày 21/11/2016 về việc thực hiện Chương trình số 36-CTr/HU, ngày 24/10/2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến trên địa bàn tỉnh.

- Kế hoạch số 120/KH-UBND, ngày 23/6/2017 về đôn đổi, tích tụ đất nông nghiệp để xây dựng “cánh đồng lớn” thực hiện phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2017-2020 và đến năm 2025.

- Kế hoạch 123/KH-UBND, ngày 28/6/2017 về ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp phục vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện giai đoạn 2017-2020.

- Phương án số 73/PA-UBND, ngày 22/8/2017 về sản xuất rau, hoa ứng dụng công nghệ cao tại Tổ dân phố 5, thị trấn Đắk Hà giai đoạn 2017 - 2020 có tính đến năm 2025.

- Kế hoạch số 161/KH-UBND, ngày 08/9/2017 về đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn huyện.

- Kế hoạch số 27/KH-UBND, ngày 26/01/2018 về liên kết sản xuất, tiêu thụ một số sản phẩm nông nghiệp trong đó có Chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ cà phê vối theo tiêu chuẩn 4C, UTZ.

- Kế hoạch số 93/KH-UBND, ngày 08/4/2019 thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TU, ngày 09/01/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình số 98-CTr/HU, ngày 01/3/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phát triển nông nghiệp công nghệ cao, cây dược liệu gắn với xây dựng liên kết chuỗi giá trị và phát triển thương hiệu trên địa bàn huyện.

- Kế hoạch số 207/KH-UBND, ngày 28/11/2019 về thực hiện Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc.

2. Công tác tuyên truyền, hướng dẫn việc đăng ký thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tiếp nhận triển khai thực hiện

- Triển khai đăng tải Kế hoạch, Chương trình trên Trang thông tin điện tử huyện để tuyên truyền phổ biến rộng rãi đến các thành phần kinh tế và các tầng lớp nhân dân nắm bắt để tham gia thực hiện, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp và chế biến sản phẩm.

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn của huyện; Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông xây dựng các chương trình, phóng sự về các mô hình điển hình, tiên tiến hiệu quả kinh tế để Nhân dân tiếp thu kiến thức, thực hiện ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và đời sống; Phòng Văn hóa - Thông tin, Phòng Tư pháp đưa nội dung tuyên truyền vào chuyên trang, chuyên mục và tuyên truyền bằng nhiều hình thức. Phối hợp với các cơ sở khoa học, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế liên kết chuyển giao ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, chế biến sản phẩm.

- Chỉ đạo các ngành và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tuyên truyền, vận động Nhân dân ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất và phục vụ đời sống; triển khai các mô hình thử nghiệm về cây trồng, vật nuôi; xây dựng các chương trình, phóng sự chuyên giao công nghệ, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất và đưa tin các mô hình hiệu quả trên phương tiện truyền thanh, truyền hình để nhân dân nắm bắt, nhân rộng trên địa bàn; đưa tin các doanh nghiệp trên địa bàn huyện đã nâng cấp, áp dụng công nghệ mới để sản xuất, chế biến các sản phẩm nông sản chủ lực của huyện đạt tiêu chuẩn, chất lượng xuất khẩu trên thị trường quốc tế.

- Hàng năm, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn triển khai việc đăng ký thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể của huyện: Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Huyện đoàn, Hội Cựu chiến binh, Liên đoàn Lao động huyện tích cực tham gia tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất và đời sống.

3. Tình hình phân bổ và kết quả thực hiện dự toán ngân sách cho hoạt động khoa học và công nghệ

- Tổng hợp nguồn vốn phân bổ từ năm 2016 đến tháng 6 năm 2020, công tác thanh, quyết toán được thực hiện khi nghiệm thu từng giai đoạn các đề tài, dự án (*có phụ biểu kèm theo*).

- Công tác lập dự toán được thực hiện hằng năm dựa trên việc đăng ký nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Việc sử dụng kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ sử dụng đúng mục đích, đã được Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt.

- Công tác theo dõi, kiểm tra việc sử dụng kinh phí đối với các nguồn vốn, các đề tài, dự án khoa học được thực hiện theo từng tiến độ của từng đề tài, dự án. Việc sử dụng kinh phí có báo cáo và quyết toán từng đợt theo kế hoạch.

4. Thực hiện quy hoạch các vùng sản xuất ứng dụng công nghệ cao

- Quy hoạch vùng liên kết sản xuất, tiêu thụ một số sản phẩm nông nghiệp trong đó có chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ cà phê với theo tiêu chuẩn 4C, UTZ thực hiện trên địa bàn các xã Đăk Mar, Hà Môn, Đăk Ngok, Đăk Hring, Đăk Long và thị trấn Đăk Hà với quy mô 750 ha theo tiêu chí cánh đồng lớn⁽¹⁾. Quy hoạch vùng chuyên canh trồng rau tại xã Đăk Ngok với quy mô 24 ha⁽²⁾, vùng chuyên canh sản xuất rau, hoa tại Tổ dân phố 5 thị trấn Đăk Hà với quy mô 50 ha. Triển khai lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp Đăk Mar để đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển theo quy hoạch, thu hút đầu tư sản xuất, chế biến nông sản chủ lực của huyện như cà phê, sắn, kết hợp phát triển công nghiệp chế biến sản xuất phân vi sinh, thức ăn gia súc,...

- Xây dựng Đề án thành lập Khu Nông nghiệp công nghệ cao Đăk Hà (*trên cơ sở tiếp nhận Trung tâm giống Đăk La và đề nghị thu hồi 50 ha đất lúa hai vụ của Công ty TNHH MTV cà phê 734 tại Tổ dân phố 5 thị trấn Đăk Hà*), đang trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt. Hướng dẫn Công ty TNHH sản xuất - chế biến Nông Lâm Sản Nghĩa Phát (*thực hiện sản xuất cây ăn quả ứng dụng công nghệ cao với các loại cây ăn quả sầu riêng, bơ, mít, với quy mô giai đoạn 1 đã đầu tư 220 ha tại xã Đăk Pxi*) lập thủ tục hình thành doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đến nay đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận doanh nghiệp sản xuất Nông nghiệp công nghệ cao. Hình thành vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, gồm 06 cơ sở sản xuất, kinh doanh⁽³⁾, đến nay đã được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận⁽⁴⁾. Hình thành cánh đồng mẫu lớn và đưa vào trồng mới 100 ha cà phê tại thôn Kon Klốc, xã Đăk Mar với quy trình canh tác đồng bộ, áp dụng giống mới đạt tiêu chuẩn và tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ; triển khai xây dựng cánh đồng mẫu, trồng lúa thom tại xã Đăk La với diện tích 35 ha (*thôn 1A thực hiện 20 ha, thôn 2 thực hiện 15 ha*).

- Chủ trương của huyện Đăk Hà là định hướng các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đối với các loại cây trồng chủ lực như: Vùng sản xuất cà phê ứng dụng công nghệ cao với quy mô 500 ha tại các xã Đăk Mar, Hà Môn, Đăk Ngok và thị trấn Đăk Hà; vùng sản xuất cao su tại các xã Đăk La, Đăk Hring, Ngok Wang; vùng sản xuất lúa chất lượng cao với quy mô 1.000 ha tập trung trên địa bàn các xã Đăk La, Đăk Ngok và thị trấn Đăk; vùng sản xuất sắn tập trung tại các xã Đăk Ngok, Ngok Wang, Ngok Réo. Xây dựng vùng sản xuất phát triển chăn nuôi

¹ Trong đó tại Đăk Long 50 ha, Đăk Mar 200 ha, Đăk Ngok 150 ha, Thị trấn 100 ha, Hà Môn 150 ha, Đăk Hring 100 ha.

² Trong đó, thôn Đăk Bình 10ha, Đăk Lộc 7 ha, Đăk Lợi 5 ha và Đăk Kđem 2 ha.

³ Công ty Cà phê Đăk Uy; Công ty TNHH MTV cà phê 731; Công ty TNHH MTV cà phê 734; Công ty TNHH MTV cà phê 704; HTX nông nghiệp – sản xuất và thương mại Sáu Nhung; HTX nông nghiệp công bằng Pô Kô.

⁴ Quyết định số 74/QĐ-UBND, ngày 07/02/2020 về việc công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

công nghệ cao tại địa bàn thị trấn Đăk Hà và các xã Đăk La, Đăk Hring, Đăk Ui, Đăk Mar; vùng sản xuất ươm cá giống, nuôi trồng thủy sản tại địa bàn thị trấn Đăk Hà và các xã Đăk Ui, Đăk Mar, Đăk Ngọc, Đăk La.

5. Công tác quản lý hoạt động nghiên cứu các đề tài, dự án khoa học và công nghệ trong thời gian qua

- Hàng năm, chủ động đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện cấp tỉnh theo thông báo của Sở Khoa học và Công nghệ. Đẩy mạnh hoạt động sở hữu trí tuệ trong việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghệ đối với các sản phẩm đặc trưng của huyện.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình hợp tác số 129 CTHT/UBND-ĐHQT, ngày 19/8/2019 về Chương trình hợp tác giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum và Trường Đại học Quốc tế thuộc Đại học Quốc Gia thành phố Hồ Chí Minh trong công tác nghiên cứu khoa học và đào tạo nguồn nhân lực.

- Dựa trên tình hình thực tế của địa phương để đảm bảo việc phát triển của các sản phẩm chủ lực của huyện, Ủy ban nhân dân huyện đã đề xuất và đã được các Bộ ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các đề tài, dự án và tuyển chọn, giao trực tiếp cho cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện⁽⁵⁾. Cụ thể:

+ Phối hợp với Trường Đại học Quốc tế thuộc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh triển khai các đề tài: "*Nghiên cứu, phát triển hệ thống cảnh báo lũ quét sớm khu vực miền núi*"; "*Nghiên cứu, phát triển hệ thống giám sát và cảnh báo cháy rừng thời gian thực ứng dụng công nghệ mạng cảm biến không dây*". Các đề tài đã hoàn thành, đánh giá nghiệp thu trong năm 2017 và đưa vào ứng dụng để theo dõi, cảnh báo lũ quét và phòng ngừa cháy rừng trong mùa khô.

+ Triển khai thực hiện đề tài cấp tỉnh "*Nghiên cứu xây dựng hệ thống xử lý nước thải khu giết mổ gia súc tập trung tại làng nghề CN, tiểu thủ công nghiệp thị trấn Đăk Hà*", đến nay, đã nghiệm thu và đưa vào sử dụng trong năm 2018.

+ Phối hợp với Viện Thổ Nhưỡng Nông hóa xây dựng chỉ dẫn địa lý "Đăk Hà" cho sản phẩm cà phê huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum" thời hạn thực hiện giai đoạn từ 2018-2020. Đến nay, đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký Chỉ dẫn địa lý "Đăk Hà" cho sản phẩm cà phê⁽⁶⁾.

+ Đăng ký nhiệm vụ và triển khai thực hiện Dự án cấp Bộ về "Xây dựng mô hình nâng cao thu nhập của người dân thông qua liên kết tổ chức ứng dụng đồng bộ các tiến bộ khoa học kỹ thuật cải tạo thâm canh để kéo dài chu kỳ kinh doanh cây cà phê tại 2 xã xây dựng nông thôn mới: Đăk Mar, Hà Mòn và Thị trấn Đăk Hà", do Trạm Khuyến nông và Dịch vụ kỹ thuật nông lâm nghiệp huyện (*nay là Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện*) triển khai thực hiện từ tháng 01/2015 đến tháng 12/2017. Đến nay, dự án đã hoàn thành, nghiệm thu và đánh giá kết quả.

⁵ Đề tài "*Hệ thống sớm cảnh báo lũ quét khu vực Miền núi*" và đề tài "*Nghiên cứu, phát triển hệ thống giám sát và cảnh báo cháy rừng thời gian thực ứng dụng công nghệ mạng cảm biến không dây*", Đề tài "*Nghiên cứu xây dựng hệ thống xử lý nước thải khu giết mổ gia súc tập trung tại làng nghề công nghiệp, TTCN thị trấn Đăk Hà*" và Dự án "*Xây dựng chỉ dẫn địa lý "Đăk Hà" cho sản phẩm cà phê huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum*" - đơn vị chủ trì Phòng Kinh tế và Hạ tầng.

⁶ Quyết định số 6221/QĐ-STTT, ngày 26/12/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý.

+ Tiếp tục triển khai thực hiện dự án cấp Bộ về “Ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật để thâm canh, khai thác mù cao su và xây dựng mô hình sơ chế mù cao su tiêu điền ở huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum”; thời gian thực hiện từ tháng 6/2013 đến tháng 7/2017. Qua triển khai đã tổ chức mô hình trồng thâm canh cao su⁽⁷⁾; khai thác mù cao su⁽⁸⁾; tổ chức tập huấn trồng thâm canh, khai thác mù cao su⁽⁹⁾. Dự án đã hoàn thành, được đánh giá, nghiệm thu trong năm 2017.

- UBND huyện đã phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và đơn vị chủ trì triển khai các đề tài/dự án cấp tỉnh thực hiện trên địa bàn huyện, cụ thể: Đề tài “Nghiên cứu nuôi thử nghiệm cá chẻm trên địa bàn huyện Đăk Hà, Đăk Tô, tỉnh Kon Tum”⁽¹⁰⁾, đến nay đề tài đã hoàn thành, đạt kết quả, được đánh giá, nghiệm thu tháng 12/2017; đang triển khai thực hiện đề tài “Mô hình thử nghiệm nuôi tôm càng xanh trong ao đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum”, qua đánh giá sơ bộ, con tôm sinh trưởng phát triển tốt⁽¹¹⁾.

- Công tác kiểm tra, đánh giá, lưu trữ các đề tài, dự án theo đúng quy định của nhà nước.

6. Việc tổ chức ứng dụng, chuyển giao, đánh giá và nhân rộng các mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến vào sản xuất

- Đăng ký và tiếp nhận kết quả 03 đề tài/dự án đã nghiên cứu và ứng dụng có hiệu quả trong thực tiễn sản xuất đã được công bố để phục vụ vào sản xuất trên địa bàn huyện⁽¹²⁾. Qua đó, phối hợp triển khai kết quả dự án “Ứng dụng công nghệ vi sinh sản xuất chế phẩm vi sinh vật đa chức năng để xử lý phế phẩm nông nghiệp làm phân bón” tại xã Hà Môn, Đăk Mar, Ngọc Wang, Đăk Hring và thị trấn Đăk Hà, hỗ trợ trên 1.680kg chế phẩm vi sinh cho nông dân xử lý vỏ cà phê làm phân bón vi sinh phục vụ sản xuất cà phê và các cây trồng khác.

- Trong lĩnh vực trồng trọt, Ủy ban nhân dân huyện đã quan tâm rà soát quy hoạch; tổ chức tập huấn kỹ thuật thâm canh sản cao sản⁽¹³⁾ và thâm canh cây sắn⁽¹⁴⁾. Phân bổ kinh phí hỗ trợ thiết bị tưới nước tiết kiệm với hình thức nhỏ giọt và tưới phun mưa cho 15 hộ dân sử dụng trên diện tích 1,725 ha phục vụ sản xuất nông nghiệp. Hỗ trợ đầu tư mô hình nhà bạt trồng rau và hoa chất lượng cao với quy mô

⁷ Thực hiện 50ha/54 hộ. Trong đó: xã Đăk Pxi 17,75ha/22hộ, xã Ngọc Wang 2,75ha/4hộ, xã Ngọc Réo 29,5ha/28hộ.

⁸ Thực hiện 68ha/53 hộ. Trong đó: xã Đăk La 26ha/26 hộ, xã Ngọc Wang 14ha/9 hộ, xã Đăk Ui 28ha/18 hộ.

⁹ Triển khai tập huấn cho 600 lượt người tham gia/10 lớp. Trong đó: tại các xã Đăk La: 300 lượt người tham gia; xã Ngọc Wang: 50 lượt người tham gia; xã Đăk Hring: 25 lượt người tham gia; xã Ngọc Réo: 70 lượt người tham gia và xã Đăk Ui: 155 lượt người tham gia;

¹⁰ Đề tài do Trung tâm Quốc gia giống thủy sản nước ngọt Miền trung chủ trì; thời gian thực hiện từ 8/2014 đến 12/2017. Mô hình được thực hiện đợt 1 tại ao nuôi hộ ông Đào Văn Huyền – Thị trấn Đăk Hà và ông Hoàng Doanh Chuyên – thôn 1 Hà Môn; đợt 2 ở địa bàn xã Hà Môn (hồ Plei Krông) và hồ C5 thị trấn Đăk Hà.

¹¹ Đề tài do Công ty TNHH MTV Tá Tiên – thị trấn Đăk Hà chủ trì; triển khai tại địa bàn thị trấn Đăk Hà và xã Diên Bình, huyện Đăk Tô..

¹² Các đề tài: Nghiên cứu, sản xuất cà phê chất lượng cao bằng công nghệ lên men tại huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum” “Ứng dụng công nghệ vi sinh sản xuất chế phẩm vi sinh vật đa chức năng để xử lý phụ phẩm nông nghiệp làm phân bón”; “Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP trên địa bàn thành phố Kon Tum.

¹³ Triển khai tập huấn cho 180 lượt người tham gia/03 lớp. Trong đó: xã Ngọc Réo 60 lượt người tham gia; xã Ngọc Wang 60 lượt người tham gia; xã Đăk Pxi 60 lượt người tham gia;

¹⁴ Thực hiện 5ha/3 hộ. Trong đó: xã Đăk Pxi 2ha/1 hộ, xã Ngọc Wang 2ha/1 hộ, xã Ngọc Réo 1ha/1 hộ.

3.475m²/4 hộ tham gia⁽¹⁵⁾. Bên cạnh đó, thu hút Công ty TNHH MTV Kỳ Quang triển đầu tư khoảng 3.000 m² nhà bạt trồng rau tại thôn 2, xã Đăk Mar. Ngoài ra, nông dân trên địa bàn tự đầu tư phát triển mô hình nhà bạt, nhà lưới với trên 02 ha để trồng rau, hoa chất lượng cao góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm và thu nhập trong sản xuất nông nghiệp.

- Bên cạnh đó, các doanh nghiệp, Hợp tác xã và nhân dân quan tâm đầu tư từ khâu chọn giống đến việc ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật, đưa cơ giới hóa vào sản xuất với nhiều phương thức đa dạng như: sử dụng cày rạch hàng, phay xới đất cà phê thay cuốc hố, cuốc xới; dùng máy làm cỏ giảm dần làm cỏ bằng tay; sử dụng điện thay cho việc sử dụng xăng dầu để tưới cà phê góp phần giảm chi phí sản xuất; dùng máy cày, bừa làm đất lúa thay thế cho trâu, bò.... nâng tỷ lệ bán tự động, điện khí hóa, cơ khí hóa. Tỷ lệ cơ giới hóa các khâu trong sản xuất của người dân tăng lên⁽¹⁶⁾ nhằm giúp nông dân giảm chi phí, khắc phục tình trạng thiếu lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất. Việc sử dụng công nghệ phủ màng nilon, thiết bị tưới nước tiết kiệm trong sản xuất nông nghiệp được nông dân quan tâm đầu tư, nâng cao hiệu quả trong sản xuất và tiết kiệm nguồn nước tưới, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, bảo vệ môi trường sinh thái, mang lại hiệu quả kinh tế, góp phần cải thiện đời sống của người nông dân, nhất là người dân tộc thiểu số.

- Việc sử dụng phân bón được thực hiện hợp lý và phần lớn nông dân sử dụng phân bón có nguồn gốc, tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ thay thế dần phân bón hóa học trong sản xuất. Tiếp tục tổ chức sản xuất thử nghiệm để tuyển chọn đưa vào sử dụng giống cây trồng chất lượng⁽¹⁷⁾. Hiện nay, hầu hết nhân dân sử dụng giống mới vào sản xuất, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm nông nghiệp⁽¹⁸⁾.

- Để thúc đẩy việc ứng dụng, chuyển giao công nghệ vào sản xuất, từng bước hình thành các chuỗi giá trị sản xuất giữa doanh nghiệp, Hợp tác xã với người dân thông qua các hợp đồng kinh tế từ cung ứng vật tư đến thu, mua sản phẩm, điển hình như Hợp tác xã nông nghiệp sản xuất và thương mại Sáu Nhung và Hợp tác xã nông nghiệp công bằng Pô Kô và các công ty phê trên địa bàn⁽¹⁹⁾... Ngoài ra, UBND huyện còn phối hợp với Trung tâm Khuyến nông tỉnh kêu gọi Công ty Cổ phần giống lúa Quảng Ngãi và Công ty Cổ phần vật tư Nghệ An đầu tư sản xuất lúa giống tại huyện (*giống lúa Bắc Thịnh 10 ha tại xã Đăk La, giống lúa NA2 01 ha tại xã Đăk Ngọc*) năng suất của 02 giống trên đạt 90 tạ/ha.

¹⁵ Hình thức đầu tư: ngân sách Nhà nước hỗ trợ 50% và nhân dân đối ứng 50% kinh phí đầu tư nhà bạt.

¹⁶ Huyện đã triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cơ giới hóa theo 02 phương thức: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo Chương trình 135 và hỗ trợ bằng các nguồn sự nghiệp khuyến nông – khuyến lâm. Kết quả: Toàn huyện đã có có khoảng 574 máy kéo các loại, 15 cái máy gặt đập liên hoàn, 1.031 máy phun thuốc bảo vệ thực vật, 1.663 thiết bị tưới, 2.878 máy bơm nước... các loại máy cơ giới chủ yếu phục vụ cho công tác sản xuất cà phê, cao su và lúa. Tỷ lệ các công đoạn được cơ giới hóa: Làm đất và bơm nước 100%; gieo cây 45%; thu hoạch 98%; sấy, tuốt, đập, tách hạt 70%; vận chuyển 98%.

¹⁷ Giống lúa HT1, HT9, RVT, Đài thơm 8, Đài thơm 9; Ngô lai VN10, LVN10, CP999, P2P; đậu tương DT 28; khoai tây VT2, Diamant; sắn cao sản KM94, KM98, KM 140, KM 419; giống cà phê vối lai đa dòng TRS1, các dòng cà phê vô tính TR4, TR9, TR11; giống cao su PB260, PRIW4; giống Thanh long ruột đỏ

¹⁸ Sử dụng 100% cao su giống mới, 95% giống sắn cao sản, 88% giống lúa mới có chất lượng và năng suất cao; 90% giống ngô lai.

¹⁹ Chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ cà phê vối theo tiêu chuẩn 4C, UTZ; Chuỗi sản xuất rau, củ, quả an toàn thực phẩm; Chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa gạo....

- Trong lĩnh vực chăn nuôi, các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới bước đầu đã được ứng dụng nhằm đảm bảo chất lượng thực phẩm và an toàn sinh học, vệ sinh môi trường khu dân cư,...⁽²⁰⁾.

- Trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, một số doanh nghiệp và phần lớn Hợp tác xã đã đầu tư xây dựng nhà máy chế biến cà phê thành phẩm như cà phê rang hạt, cà phê bột, cà phê hòa tan; đặc biệt, Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp & Thương mại Sáu Nhung đã đầu tư thiết bị chế biến tinh cà phê. Bên cạnh đó, các hộ nông dân cũng dần hình thành việc quy hoạch vùng, lựa chọn nguyên liệu chất lượng (*cà phê quả chín 100%*) để sản xuất cà phê bột nguyên chất chất lượng cao.

- Các Đề tài, dự án khoa học & công nghệ sau khi hoàn thành, nghiệm thu được chuyển giao cho các đơn vị chuyên môn quản lý, khai thác và sử dụng, như: “*Hệ thống sớm cảnh báo lũ quét khu vực Miền núi*” và đề tài “*Nghiên cứu, phát triển hệ thống giám sát và cảnh báo cháy rừng thời gian thực hiện ứng dụng công nghệ mạng cảm biến không dây*” được chuyển giao cho Trung tâm Khí tượng thủy văn tỉnh; Đề tài *Nghiên cứu xây dựng hệ thống xử lý nước thải khu giết mổ gia súc tập trung tại làng nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp thị trấn Đắk Hà*” chuyển giao cho Trung tâm Môi trường và Dịch vụ đô thị huyện.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Công tác triển khai ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất đã có nhiều đóng góp tích cực, phục vụ thiết thực cho phát triển nông nghiệp, thúc đẩy thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện; nhiều nguồn vốn, chương trình, nhất là gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo được vận động và thực hiện, nên năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất nông nghiệp được cải thiện đáng kể, đã tạo ra nhận thức mới, cách làm mới trong nông nghiệp, nông thôn cũng như góp phần tăng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp; tạo môi trường và thu hút tốt đối với các doanh nghiệp, các nhà đầu tư trên địa bàn huyện.

- Tập trung đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ cho người đồng bào dân tộc thiểu số góp phần tăng thu nhập, ổn định đời sống của nhân dân, thoát nghèo bền vững; từng bước chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tăng hệ số sử dụng đất canh tác, ứng dụng công nghệ cao vào trong sản xuất nông nghiệp, nhất là công nghệ sinh học; xây dựng nhiều mô hình và nhân rộng các mô hình có hiệu quả, đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn.

- Các mô hình thử nghiệm, sản xuất giống lúa mới, hoa chất lượng cao thành công nhất định, đáp ứng nhu cầu cung cấp lúa giống có chất lượng, năng suất cao cho nhân dân trên địa bàn. Mô hình nuôi heo trên đệm lót sinh học và lắp đặt bể biogas nhựa composite đã xử lý và giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tiết kiệm công

⁽²⁰⁾ Công nghệ chuồng trại khép kín với hệ thống làm mát, điều khiển nhiệt độ chuồng nuôi, máng ăn và nước uống tự động; xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường bằng công nghệ khí sinh học (biogas); sử dụng các chế phẩm vi sinh trong công nghệ xử lý đệm lót sinh học ở một số trang trại, gia trại chăn nuôi; Đến nay đã có 01 trang trại nuôi heo khép kín (*Tàu Mịch – xã Đắk La*); 10 hộ chăn nuôi gia cầm tập trung có quy mô tối thiểu là từ 200 con gia cầm. Ngoài ra có hàng trăm hộ gia đình chăn nuôi sử dụng hầm biogas; Tổ chức thụ tinh nhân tạo cho 375 con bò (Năm 2019 thụ tinh 119 con).

lao động và tận dụng được khí đốt; mô hình nuôi cá nước ngọt đạt hiệu quả cao và đang phát triển mạnh trên địa bàn huyện với nhiều loại giống cá chất lượng; mô hình sử dụng chế phẩm sinh học trên các loại cây trồng cho thấy đạt hiệu quả kinh tế, cải thiện môi trường sinh thái, năng suất và chất lượng sản phẩm.

- Các hộ nông dân đã tự tin và sẵn sàng tiếp cận và mạnh dạn đầu tư, sáng tạo trong cách nghĩ cách làm, đúc kết kinh nghiệm thực tế, áp dụng kỹ thuật mới vào sản xuất, mang lại hiệu quả cao trong sản xuất, kinh doanh.

- Hoạt động tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về khoa học và công nghệ, kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi được phổ biến đến nhân dân bằng nhiều hình thức trên các phương tiện thông tin, tử sách pháp luật tại thôn, từ đó nhận thức của nhân dân nhất là đồng bào dân tộc thiểu số vùng sâu, vùng xa đã bước đầu biết áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất.

- Chất lượng cà phê Đắk Hà ngày càng được nâng cao, số lượng hộ dân tham gia sản xuất cà phê sạch theo tiêu chuẩn Việt Gap và cà phê sạch theo tiêu chuẩn 4C ngày càng tăng, từng bước đảm bảo chất lượng đạt tiêu chuẩn xuất khẩu nước ngoài. Sản phẩm cà phê bột Đắk Hà được hiệp hội người tiêu dùng bình chọn thuộc top 500 sản phẩm có chất lượng.

2. Tồn tại, hạn chế

- Một bộ phận nhân dân còn ngại áp dụng quy trình kỹ thuật sản xuất nông nghiệp sạch; đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống có nơi còn hạn chế, tiếp thu chuyển giao khoa học kỹ thuật còn chậm.

- Các mô hình thử nghiệm, đề tài nghiên cứu tuy thành công nhưng việc đầu tư, nhân rộng còn hạn chế (*nuôi cá chêm trên địa bàn tỉnh Kon Tum, sử dụng chế phẩm Thanh Hà trên cây cà phê*); dự án ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật xây dựng mô hình sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP chưa được nhân dân áp dụng, thực hiện trên địa bàn huyện Đắk Hà.

- Ngân sách huyện còn hạn chế, kinh phí chưa đáp ứng đảm bảo cho hoạt động, triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn, nhất là ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống.

- Đề tài “*Nghiên cứu xây dựng hệ thống xử lý nước thải khu giết mổ gia súc tập trung tại làng nghề CN, tiểu thủ công nghiệp thị trấn Đắk Hà*” đã hoàn thành, nghiệm thu và đưa vào sử dụng trong năm 2018. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa bố trí đầy đủ kinh phí để giải ngân cho đơn vị thi công (*số tiền là nợ: 259.387.800 đồng*).

- Công nghiệp chế biến nông sản, nhất là công nghệ thu hoạch, bảo quản, chế biến sau thu hoạch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế.

3. Nguyên nhân

- Giá cả hàng nông sản và giá thực phẩm chăn nuôi trong thời gian qua thường xuyên biến động, nhiều mặt hàng giảm giá nhiều, cho nên nhiều doanh nghiệp, hộ dân chưa mạnh dạn để đầu tư nâng cấp, đổi mới công nghệ trong sản xuất và kinh doanh.

- Một bộ phận Nhân dân còn trông chờ sự hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện các mô hình sử dụng chế phẩm sinh học trên cây trồng (*khi Nhà nước không hỗ trợ hoặc hỗ trợ ít, nhân dân không tham gia mô hình*).

- Cơ chế giải ngân nguồn vốn khoa học công nghệ, vốn khuyến công còn nhiều vướng mắc, khó khăn nên việc xây dựng đề tài, đề án của doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp còn hạn chế; chưa quan tâm đúng mức.

- Quy trình nuôi cá chẽm chưa được thực hiện đảm bảo, thả con giống chưa phù hợp với thời điểm, dẫn đến tỷ lệ con sống đạt thấp.

- Do trong quá trình thi công, do sơ xuất trong khi san lấp mặt bằng nên đơn vị thi công đã làm hỏng vòm hầm Biogas nhưng chậm khắc phục.

- Việc xây dựng mối liên kết chuỗi trong sản xuất nông nghiệp còn hạn chế, dẫn đến khó khăn trong giải quyết đầu ra cho các sản phẩm nông sản, rau, hoa có giá trị kinh tế cao.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Hội đồng nhân dân huyện quan tâm, ưu tiên phân bổ ngân sách huyện đảm bảo đáp ứng cho công tác quản lý và thực hiện nhiệm vụ đầu tư, phát triển khoa học và công nghệ địa phương, nhằm thúc đẩy tiếp cận công nghệ, phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân trên địa bàn (trong đó có kinh phí giải ngân trả nợ cho đơn vị thi công đề tài “*Nghiên cứu xây dựng hệ thống xử lý nước thải khu giết mổ gia súc tập trung tại làng nghề CN, tiểu thủ công nghiệp thị trấn Đắk Hà*”).

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động khoa học và công nghệ, công tác triển khai ứng dụng các đề tài, dự án khoa học công nghệ trên địa bàn huyện của UBND huyện Đắk Hà./.

Nơi nhận:

- Đoàn giám sát HĐND huyện (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Đ/c CT UBND huyện;
- Phòng KT&HT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Trang